

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST

Ngày 27/10/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lô Xuân Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Vi Văn Duẩn.

Ông: Lý Văn Huân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2022/TLST-HS ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn H – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 2000, tại huyện Q.C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản L.M, xã Ch.H, huyện Q.C, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vi Văn Ng và bà Vi Thị Ng.

Vợ; con: Không.

Tiền án: Ngày 22/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 01/3/2022.

Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2022.

Có mặt.

2. Họ và tên: Vi Văn T – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1994, tại huyện Q.C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản L.M, xã Ch.H, huyện Q.C, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vi Văn P và bà Vi Thị H.

Vợ; con: Không.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 20/7/2022 đến ngày 28/7/2022.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

- Người bị hại: Mông Văn T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: bản L.M, xã Ch.H, huyện Q.Ch, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Vang Thị H, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: bản H, xã D.L, huyện Q.C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

2. Vi Văn Ng, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: bản L.M, xã Ch. H, huyện Q.Ch, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vi Văn H biết anh Mông Văn T (là cậu của H) hay để xe máy ở trong Chòi nài và đi làm không có người trông coi, nên bị cáo đã có ý định chiếm đoạt xe máy của anh T. Buổi sáng ngày 19/7/2022, H đi xe máy đến quán sửa chữa xe máy của anh M ở bản B.C, xã Ch.H, huyện Q.C, tỉnh Nghệ An, tại đây H gặp Vi Văn T đang sửa xe, H đã rủ T đi vào trong chòi nài của anh T để lấy xe máy của anh T đi cầm cố lấy tiền để đi làm ở tỉnh Bắc Ninh, T nghĩ là anh T đồng ý cho H đưa xe của mình đi cầm cố nên đã đi cùng với H. H đi xe máy chở T vào đến chòi nài của anh T và thấy dưới sàn có một chiếc xe máy, chìa khóa đang dắt ở ổ khóa điện và không có ai trông coi, H nói T vào lấy chiếc xe đó, lúc này T đã biết là H rủ T đi trộm xe nhưng T vẫn thực hiện, T đã mở khóa điện và khởi động xe và điều khiển xe cùng H đi về bản B, xã Ch.H, huyện Q.Ch, tỉnh Nghệ An đến quán anh Lữ Văn Đ để cầm cố chiếc xe mới chiếm đoạt được, nhưng anh Đ không cho cầm cố. Tiếp đó H và T đưa chiếc xe trên đến bản , xã D. huyện Q.Ch, tỉnh Nghệ An cầm cố cho chị Vang Thị H lấy số tiền 900.000,đ. Sau khi H và T đi thì chị H nghi ngờ là xe trộm cắp mà có nên đã điện báo cho Công an xã. Số tiền các bị cáo cầm cố xe có được đã dùng ăn uống 200.000,đ, mua ma túy sử dụng 500.000,đ, còn lại 200.000,đ thì H cất giữ. Trên đường về thì các bị cáo bị Công an xã Ch.H, huyện Q.Ch mời đến làm việc. Tại Công an xã Ch.H các bị cáo đã thừa nhận là chiếm đoạt chiếc xe của anh Mông Văn T. Anh Mông Văn T sau khi đi làm về không thấy xe và nghi ngờ do bị trộm cắp nên đã trình báo Công an xã Ch.H, huyện Q.Ch. Công an huyện Quỳnh Châu đã quyết định tạm giữ hình sự đối với hai bị cáo, thu giữ chiếc xe máy mà các bị cáo chiếm đoạt tại Vang Thị H, tạm giữ số tiền 200.000,đ tại bị cáo H.

Chiếc xe máy các bị cáo chiếm đoạt là xe YAMHA sirius, biển kiểm soát 37G1 -12671 thuộc sở hữu của anh Mông Văn T. Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐ ĐG ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND

huyện Quỳnh Châu kết luận: Chiếc xe máy tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá là: 3.500.000,đ.

Tại kết luận giám định số 294/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 14/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Tờ tiền 200.000,đ thu giữ của bị cáo Vi Văn Hương gửi giám định là: Tiền thật.

Cáo trạng số 89/CT-VKS - HS, ngày 06/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố các bị cáo Vi Văn H và Vi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Vi Văn H: Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Đối với Vi Văn T: Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 58, điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng về tội : Trộm cắp tài sản.

Các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000,đ.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo không tranh luận. Xin được giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo cải tạo tốt và sớm được trở về với cộng đồng, với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa chị Vang Thị Huân vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy lời khai đối với chị Huân đầy đủ, số tiền chị Huân cho các bị cáo cầm cố tài sản là 900.000,đ, sau khi vụ án bị phát hiện thì bố bị cáo Hương đã trả lại cho chị Huân

đầy đủ, chị Huân không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm. Việc vắng mặt của chị Vang Thị Huân không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ. Do đó căn cứ điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

- Căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Vi Văn Hương biết anh Mông Văn Tạo thường đưa xe đi làm và để trong chòi nài không có người trông coi nên bị cáo đã có ý định từ trước để chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Tạo. Sáng ngày 19/7/2022, bị cáo đến quán sửa chữa xe máy anh Mùi ở bản ba Cống, xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu và gặp Vi Văn Tuấn đang sửa xe ở đó nên Hương đã bàn Tuấn đi vào trong chòi nài của anh Tạo lấy xe máy anh Tạo về đưa đi cầm cố lấy tiền để đi làm ở tỉnh Bắc Ninh. Lúc đầu Tuấn nghĩ là anh Tạo đã cho Hương mượn xe đi cầm cố nên đã đồng ý đi cùng với Hương, Hương dùng xe máy chở Tuấn đi vào đến chòi nài của anh Tạo thì thấy dưới sàn có một chiếc xe máy nhưng không có người trông coi, Hương nói Tuấn đi vào lấy xe thì lúc đó Tuấn biết là Hương rủ mình đi trộm xe nhưng Tuấn vẫn đồng ý thực hiện. Sau khi chiếm đoạt được tài sản các bị cáo đã đưa đến quán anh Lữ Văn Đại ở bản Ba Cống, xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu cầm cố nhưng không được thì tiếp tục đưa đến nhà chị Vang Thị Huân, ở bản Hóc, xã Diên Lãm, huyện Quỳnh Châu cầm cố cho chị Huân được số tiền 900.000,đ. Số tiền cầm cố được các bị cáo đã dùng vào việc ăn uống và mua ma túy sử dụng chung hết 700.000,đ, còn lại 200.000,đ do bị cáo Vi Văn Hương giữ. Khi bị bắt giữ Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Hương một chiếc xe máy biển kiểm soát 37G1 – 14000 và số tiền 200.000,đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMHA sirius, biển kiểm soát 37G1-12671 đăng ký chủ sở hữu là anh Vi Văn Sơn, sinh năm 1995, trú tại bản Na Tỳ, xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, anh Sơn đã bán cho anh Mông Văn Tạo vào ngày 18/9/2019 nhưng anh Tạo chưa làm thủ tục đăng ký sở hữu theo quy định. Chiếc xe trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Mông Văn Tạo, có trị giá là 3.500.000,đ.

Hành vi của các bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Mông Văn Tạo là chiếc xe máy có trị giá 3.500.000,đ đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố các bị cáo Vi Văn Hương Và Vi Văn Tuấn về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã lợi dụng điều kiện của người dân ở vùng sâu, vùng xa đi làm và để tài sản không có người trông coi,

quản lý để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vi Văn Hương là người khởi sự và là người chủ mưu, bị cáo Vi Văn Tuấn là đồng phạm và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo Vi Văn Hương phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Vi Văn Hương, ngày 22/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 01/3/2022. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, nhưng tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này thì chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Như vậy lần phạm tội này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vi Văn Tuấn không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Vi Văn Hương: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với Vi Văn Tuấn: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân của từng bị cáo để xem xét quyết định hình phạt đối với từng bị cáo một cách phù hợp để nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Vi Văn Hương, mặc dù đã bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đã được cải tạo, giáo dục ở Trại giam, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương vẫn không tu dưỡng, rèn luyện bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó tiếp tục cách ly bị cáo khởi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Vi Văn Tuấn, bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó căn cứ điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo giáo dục ở địa phương cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành người sống có ích cho xã hội.

Đối với hành vi của Vang Thị Huân cầm cố chiếc xe máy do các bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên chị Huân không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, sau đó nghi ngờ nên đã chủ động thông báo cho Công an xã và tự nguyện giao nộp tài sản cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra vụ án. Hành vi của chị Huân không cấu thành tội phạm.

[3]Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản các bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe máy biển kiểm soát 37G1-12671 tại chị Vang Thị Huân và trả lại đầy đủ cho người bị hại là anh Mông Văn Tạo. Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Vi Văn Hương biển kiểm soát 37G1-14000, đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Vi Văn Nguyên (Bố của bị cáo), cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyên đúng quy định.

Đối với số tiền do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có là 900.000,đ, trong quá trình điều tra đã thu giữ được 200.000,đ. Đây là tiền do thực hiện tội phạm mà có. Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại đầy đủ, người bị hại anh Mông Văn Tạo không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Do đó không xem xét.

Đối với số tiền 900.000,đ chị Vang Thị Huân cho các bị cáo cầm cố tài sản. Sau khi vụ án bị phát hiện, bố của bị cáo Vi Văn Hương đã tự nguyện hoàn trả cho chị Huân đầy đủ, chị Huân không có yêu cầu gì thêm. Do đó không xem xét.

Đối với số tiền 900.000,đ ông Vi Văn Nguyên (Bố bị cáo Hương) đã tự nguyện hoàn trả cho chị Huân, ông Nguyên không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại. Số tiền trên là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyên, anh Nguyên có quyền tự định đoạt về tài sản của mình. Do đó không xem xét.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 58, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vi Văn Hương 01 (một) năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/7/2022.

- Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm i,s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 58, điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Vi Văn Tuấn 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: Trộm cắp tài sản. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng). Chi tiết số tiền trên được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu lập ngày 07/10/2022.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Văn Hương và Vi Văn Tuấn mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**Lô Xuân Diệu**